

Nhóm 3:

1. Nguyễn Thanh Tùng – THPT Hùng Vương
2. Nguyễn Thị Hương-PT Hecrman
3. Nguyễn Đại Nghĩa-THPT Cát Hải
4. Phạm Bá Thịnh-THPT Nguyễn Khuyến
5. Vũ Thị Loan – THPT Phan Chu Trinh

2.1.2. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II MÔN TOÁN - LỚP 11

STT	Chương/ chủ đề	Nội dung	Mức độ kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				NB	TH	VD	VDC
1	MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT	<i>Biến cố hợp hoặc biến cố giao. Biến cố độc lập. Các quy tắc tính xác suất</i>	Nhận biết: – Nhận biết được một số khái niệm về biến cố hợp và biến cố giao Thông hiểu: – Tính được xác suất của biến cố trong một số bài toán đơn giản bằng công thức tổ hợp. Vận dụng: – Tính được xác suất của biến cố hợp bằng cách sử dụng công thức cộng. – Tính được xác suất của biến cố giao bằng cách sử dụng công thức nhân (cho trường hợp biến cố độc lập).	1 (TN) Câu 1, Câu 2	+1 (TL) Bài 1	+ 1 (TN) Câu 3	
2	HÀM SỐ MŨ VÀ HÀM SỐ LÔGARI T (13T)	<i>Phép tính lũy thừa với số mũ thực</i>	Nhận biết: – Nhận biết được khái niệm lũy thừa với số mũ nguyên của một số thực khác 0; lũy thừa với số mũ hữu tỉ và lũy thừa với số mũ thực của một số thực dương.	1 (TN) Câu 4			

		Phép tính lôgarit	Nhận biết: Tính lôgarit đơn giản	+ 1 (TN) Câu 5			
		Hàm số mũ. Hàm số lôgarit	Thông hiểu: – Xác định được tập xác định của hàm số mũ, hàm số lôgarit.		+ 1 (TN) Câu 6		
		Phương trình mũ và lôgarit. Bất phương trình mũ và lôgarit	Nhận biết : - Nhận biết điều kiện về phương trình mũ . -Giải pt mũ , lôgarit cơ bản Thông hiểu: – Giải được phương trình, bất phương trình mũ, lôgarit ở dạng đơn giản . Vận dụng: Giải bất phương lôgarit , mũ	+ 3(TN) Câu 7 Câu 8 Câu 9	1 (TL) Bài 2a 2b	+ 1(TN) Câu 10 +1(TL) Bài 2c	
3	ĐẠO HÀM (8 Tiết)	Định nghĩa đạo hàm. Ý nghĩa hình học của đạo hàm	Nhận biết: Nhận biết công thức phương trình tiếp tuyến tại điểm thuộc đồ thị hàm số. Thông hiểu: – Tìm hệ số góc tiếp tuyến của đồ thị hàm số Vận dụng: Lập được phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số	+ 1(TN) Câu 11	+ 1(TN) Câu 12	+ 1(TN) Câu 13	
		Các quy tắc tính đạo hàm	Nhận biết : Nhận biết công thức đạo hàm của tổng, hiệu, tích, thương của hàm số . Nhận biết công thức đạo hàm của hàm số . Thông hiểu: – Tính được đạo hàm của một số hàm số sơ cấp cơ bản.	+ 2(TN) Câu 14 Câu 15	+ 2(TN) Câu 16 Câu 17		
		Đạo hàm cấp hai	Vận dụng: – Tính được đạo hàm cấp hai của một số hàm số đơn giản và giải được pt liên quan.			+ 1(TN) Câu 18	

4	QUAN HỆ VUÔNG GÓC TRONG KHÔNG GIAN (16T)	Hai đường thẳng vuông góc	Thông hiểu: Xác định được hai đường thẳng vuông góc trong không gian		+ 1(TN) Câu 19		
		Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng	Vận dụng: – Tính được thể tích của hình chóp, hình lăng trụ, hình hộp trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: nhận biết được đường cao và diện tích mặt đáy của hình chóp).			+ 1(TN) Câu 20	
		. Góc nhị diện Góc giữa đường thẳng và mặt phẳng	Thông hiểu: – Xác định được góc giữa đường thẳng và mặt phẳng .		+ 1(TN) Câu 21		
		Hai mặt phẳng vuông góc	Nhận biết : Nhận biết đặc điểm hình lăng trụ , hình chóp đều .	+ 1(TN) Câu 22			
		Khoảng cách	Thông hiểu: – Xác định được khoảng cách từ điểm đến đường thẳng. Vận dụng: – Tính được khoảng cách giữa hai đường thẳng chéo nhau trong những trường hợp đơn giản . Vận dụng cao: – Sử dụng được kiến thức về khoảng cách trong không gian để tìm khoảng cách từ điểm đến mp.		+ 1(TN) Câu 23	+ 1(TN) Câu 24	+ 1(TN) Câu 25 + 1(TL) Bài 3
		Hình lăng trụ đứng. Hình chóp đều. Thể tích của một số hình khối	Nhận biết : . Nhận biết công thức tính thể tích các hình khối . Thông hiểu : Nhận biết quan hệ vuông góc trong hình lập phương Tính thể tích các hình khối đơn giản	+ 1(TN) Câu 26	+ 2(TN) Câu 27 Câu 28		
Tổng				12TN	9TN+2T L	6TN+1T L	1TN+1T L

Tỉ lệ %		30%	40%	20%	10%
Tỉ lệ chung		70%		30%	